

QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 01, 2026

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS, VNSC, Digi finance, VPBanks, Investing pro.
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Quy mô quỹ	1,356 tỷ VND (52.66 triệu USD)

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

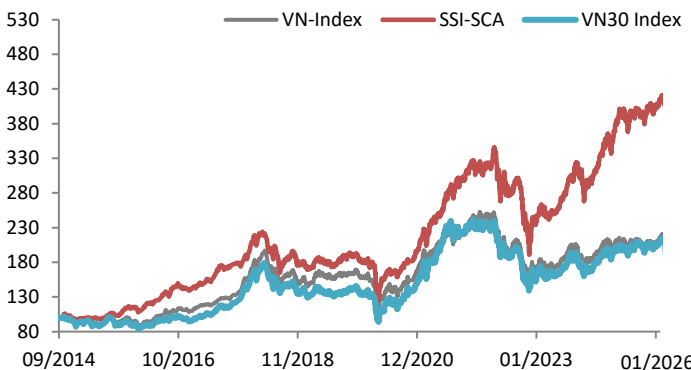
Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	31/01/2026	31/12/2025	30/11/2025	31/12/2025	
SSI-SCA	48,748.59	6.64%	6.42%	6.64%	387.49%
VN-Index	1,829.04	2.50%	11.55%	2.50%	202.33%
VN30-Index	2,029.81	-0.04%	7.66%	-0.04%	212.46%



BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng Miễn phí

Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi

Thời gian nắm giữ dưới 6 tháng 2.5%

Thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng 2.0%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng 1.5%

Thời gian nắm giữ từ 24 tháng 0%

Giá dịch vụ chuyển nhượng Miễn phí

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Nguyễn Ngọc Anh – Tổng Giám Đốc
Email: anhnn@ssi.com.vn**Nguyễn Xuân Quỳnh** – Giám Đốc Đầu Tư
Email: quynhnx@ssi.com.vn

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 1 2026

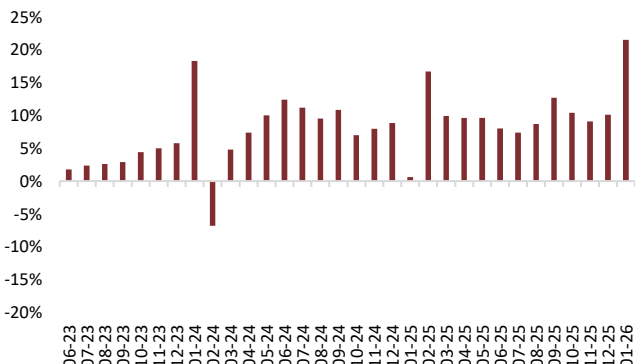
Tăng trưởng mạnh trên diện rộng trong tháng 1

Động lực tăng trưởng kinh tế tiếp tục được củng cố trong tháng 1/2026, với sản xuất công nghiệp phục hồi mạnh, dòng vốn FDI bền vững và tiêu dùng nội địa duy trì tích cực trong dịp Tết. Mặc dù ghi nhận thâm hụt thương mại, áp lực tỷ giá đã giảm đáng kể nhờ nhu cầu VND theo mùa và kiều hối tăng cao.

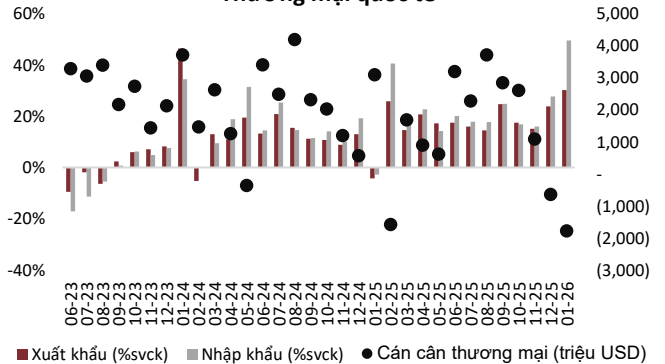
Sản xuất tăng trưởng 23.6% svck, với đà tăng trưởng diễn ra trên diện rộng tại khắp các tỉnh thành trên cả nước. Mức tăng này được cộng hưởng bởi hiệu ứng mức nền thấp, do tháng 1/2025 trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán sớm hơn năm nay, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn tạm thời. Sản lượng các mặt hàng chủ lực ghi nhận mức tăng mạnh, bao gồm khoáng sản (+42% svck), ô tô (+37% svck) và vật liệu cơ bản (+35% svck). Chỉ số PMI đạt 52.5 điểm trong tháng 1, cho thấy điều kiện kinh doanh cải thiện rõ rệt ngay từ đầu năm 2026. Hoạt động thương mại quốc tế tăng tốc mạnh, với xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt tăng 29.7% và 49.0% svck, phản ánh xu hướng đẩy mạnh sản xuất và giao thương trước kỳ nghỉ lễ. Xét theo khu vực, xuất khẩu của khối FDI tăng mạnh 42,2% svck, trong khi khu vực trong nước giảm nhẹ 1.3% svck, khiến thâm hụt thương mại đạt 1.8 tỷ USD. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục duy trì tích cực. Vốn FDI đăng ký mới đạt gần 1.5 tỷ USD (+14.4% svck), trong khi FDI giải ngân đạt gần 1.7 tỷ USD (+11.3% svck), cao hơn tốc độ ghi nhận trong năm 2025.

Tính đến cuối tháng 1, giải ngân đầu tư công đạt 94.8% kế hoạch, tương đương 33.02 tỷ USD trên tổng kế hoạch 33.83 tỷ USD của năm 2025. Riêng trong tháng 1, giá trị giải ngân ước đạt 3.4% kế hoạch năm, tương đương khoảng 1.3 tỷ USD.

Chỉ số IP (% svck)

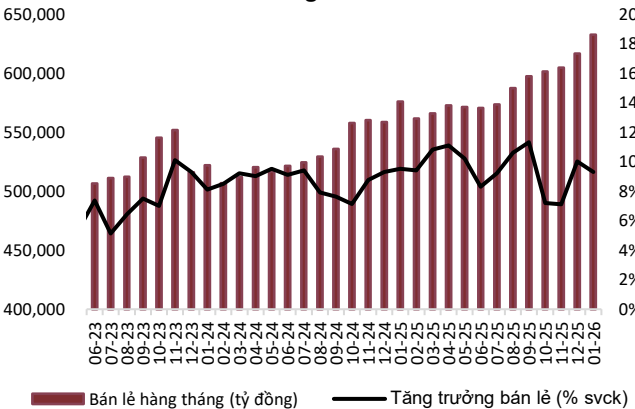


Thương mại quốc tế

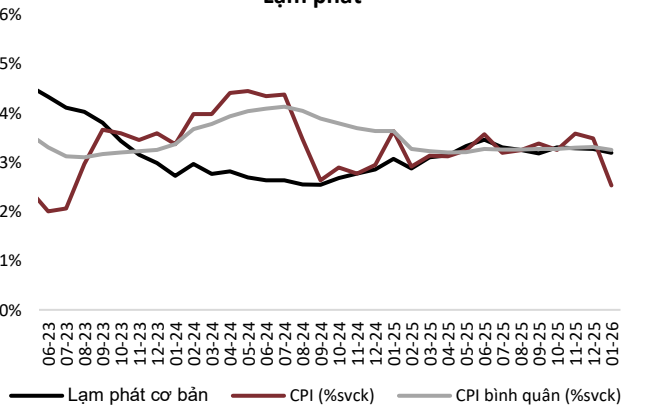


Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong tháng 1/2026 tăng 9.3% svck, tương đương 6.3% theo giá thực, cho thấy xu hướng cải thiện bền vững của tiêu dùng nội địa. Đáng chú ý, tháng 1/2026 không trùng với Tết Nguyên đán, trong khi cùng kỳ năm trước là tháng cao điểm tiêu dùng dịp Tết, càng củng cố tín hiệu tích cực của cầu nội địa. Động lực chính đến từ nhu cầu trong nước ổn định và sự phục hồi mạnh của du lịch, với lượng khách quốc tế tăng 18.5% svck, đạt 2.5 triệu lượt.

Tổng mức bán lẻ



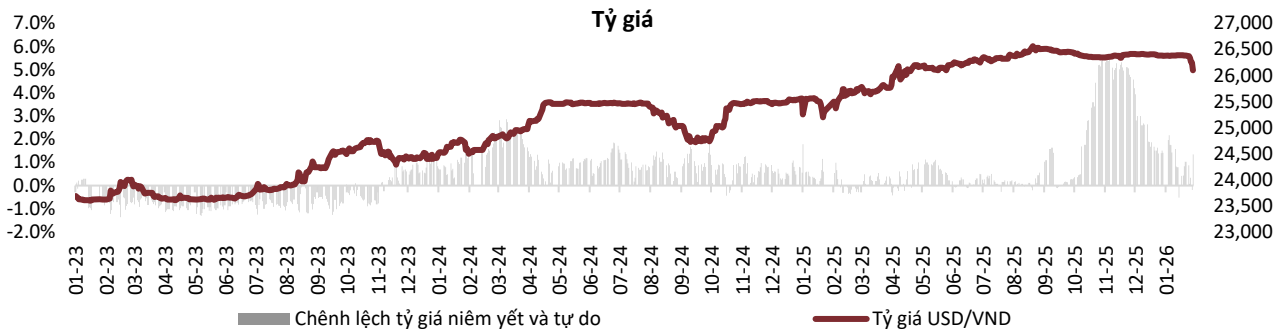
Lạm phát



Lạm phát tháng 1 vẫn duy trì ở mức thấp hơn đáng kể so với mục tiêu của Chính phủ và trong tầm kiểm soát đối với tháng cận Tết. CPI tổng thể tháng 1 tăng 2.53% svck (so với 3.48% svck trong tháng 12/2025). So với tháng trước, CPI chỉ tăng 0.05% (so với 0.19% svtt trong tháng 12), do giá heo hơi, chi phí ăn uống ngoài gia đình (+0.44% svtt) và chi phí sửa chữa nhà ở (+0.6% svtt) tăng nhẹ trước Tết. Ngược lại, nhóm giao thông giảm mạnh 2.32% svtt, kéo CPI chung giảm 0.23 điểm phần trăm, nhờ giá xăng dầu giảm 5.34% svtt. Lạm phát cơ bản tăng 3.19% svtt, cao hơn CPI chung do nhóm giao thông (yếu tố kéo giảm CPI chung) được loại trừ khỏi rổ tính lạm phát cơ bản.

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 1 2026

Đồng VND cho thấy mức độ ổn định đáng kể trong tháng 1/2026, tăng 1.3% từ đầu năm trên thị trường chính thức và phục hồi khoảng 6% trên thị trường phi chính thức so với đỉnh tháng 11, qua đó thu hẹp đáng kể chênh lệch tỷ giá, bất chấp thâm hụt thương mại 1.8 tỷ USD. Sự ổn định này được hỗ trợ bởi dòng kiều hối dồi dào dịp cuối năm, USD suy yếu (DXY giảm 1.4%) và nhu cầu tiền Đồng tăng cao mang tính mùa vụ trước Tết Nguyên đán. Thanh khoản cải thiện trong tháng 1 cho phép NHNN hút ròng 64,3 nghìn tỷ đồng, kéo lãi suất qua đêm bình quân giảm xuống 4.3% từ mức 6% trong tháng 12. Tuy nhiên, áp lực thanh khoản quay trở lại vào đầu tháng 2, buộc NHNN bơm thêm khoảng 1 tỷ USD thông qua nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ (FX swaps), nhằm ổn định mặt bằng lãi suất. Dự nợ OMO đạt 321 nghìn tỷ đồng cuối tháng 1, giảm so với 409 nghìn tỷ đồng cuối năm 2025.



Sau mức tăng 41% trong năm 2025, chỉ số VNIndex tiếp tục duy trì đà tăng trong tháng 1, đóng cửa ở mức 1.829 điểm (+2,5%). Nhóm cổ phiếu Vingroup bước vào pha điều chỉnh, sau đợt tăng mạnh gấp 6-8 lần trong năm 2025, đi ngược với kết quả kinh doanh Q4 tích cực. Tuy nhiên, điểm sáng là độ rộng thị trường đã được cải thiện khi dòng tiền luân chuyển sang các cổ phiếu vốn hóa lớn và các nhóm ngành khác. Đáng chú ý, nhóm doanh nghiệp Nhà nước đã thu hút đà tăng nhờ động lực từ Nghị quyết 79. Nghị quyết này được kỳ vọng sẽ giúp nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động, đồng thời đẩy nhanh tiến trình thoái vốn nhà nước. Giá trị giao dịch bình quân ngày trên sàn HSX và toàn thị trường trong tháng 1 tăng lần lượt 46.9% svtt và 49.4% svtt, đạt 1.33 tỷ USD và 1.47 tỷ USD.

Diễn biến theo ngành nhìn chung tích cực, dẫn dắt bởi nhóm Năng lượng và Tiện ích. Nhóm Dầu khí ghi nhận mức tăng mạnh nhất, tăng 42%, chủ yếu nhờ PLX (+67%) và OIL (+51%). Theo sau là nhóm Tiện ích (+37%), được hỗ trợ chủ yếu bởi GAS (+62%). Ở chiều ngược lại, các nhóm ngành Bất động sản (-14%), Công nghiệp (-6%) và Dịch vụ tiêu dùng (-3%) là những ngành diễn biến kém tích cực nhất trong kỳ.

Trong năm 2026, chúng tôi dự báo lợi nhuận doanh nghiệp tăng 14% svck, giảm nhẹ so với mức 17.5% svck trong năm 2025. Định giá thị trường vẫn ở mức hấp dẫn, với P/E trượt 12 tháng ở mức 16.5x và P/E dự phóng 2026 khoảng 13.8x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 14x. Nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, P/E dự phóng 2026 chỉ còn 11.8x. Chúng tôi kỳ vọng hiệu suất vượt trội trong năm 2026 sẽ chủ yếu đến từ các nhóm ngành đi sau thị trường chung, nhưng có nền tảng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và mặt bằng định giá còn hấp dẫn, bao gồm nhóm Tiêu dùng, Vật liệu, Năng lượng và một số ngân hàng được chọn lọc.

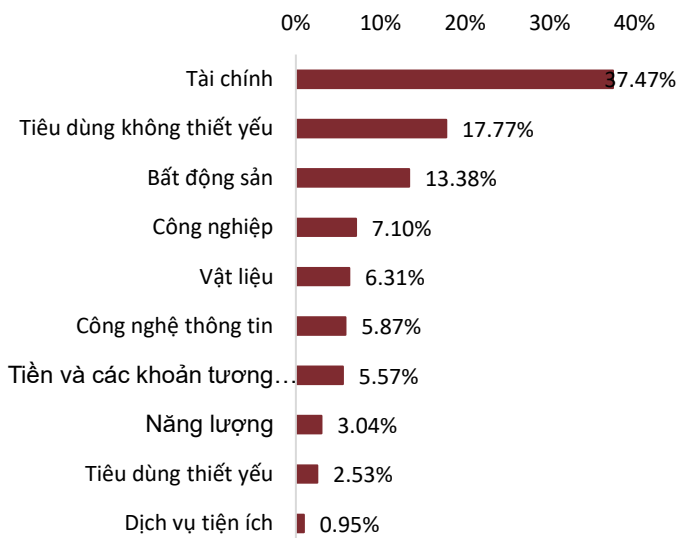
TÍNH ĐẾN 30/01/2026	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	2025	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-2.8%	-9.6%	-2.8%	-16.3%	0.1%	7.7	1.1	15.3	0.6
Hàng tiêu dùng KTY	4.3%	12.8%	4.3%	13.3%	4.9%	14.5	3.2	20.9	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.8%	-0.2%	0.8%	3.1%	8.0%	19.8	3.6	19.5	0.7
Năng lượng	41.8%	2.1%	41.8%	7.9%	2.6%	31.7	1.9	6.4	1.1
Tài chính	8.9%	-6.0%	8.9%	21.4%	40.3%	10.9	1.8	17.4	1.0
Chăm sóc sức khỏe	3.8%	1.5%	3.8%	1.1%	0.5%	20.4	2.3	12.3	0.6
Công nghiệp	-6.0%	1.9%	-6.0%	36.3%	7.4%	14.9	2.1	12.1	0.9
Công nghệ thông tin	9.8%	2.1%	9.8%	-26.4%	2.3%	19.1	4.5	25.5	0.8
Nguyên vật liệu	14.0%	-7.5%	14.0%	-0.5%	6.0%	16.0	1.7	11.3	1.1
Bất động sản	-14.0%	44.0%	-14.0%	230.3%	22.8%	24.8	2.8	12.1	1.1
Tiện ích	36.9%	9.2%	36.9%	6.7%	5.0%	19.6	2.6	13.5	0.8
VN-Index	2.5%	11.6%	2.5%	44.4%	100%	16.5	2.3	15.1	1.0
VN30	0.0%	7.7%	0.0%	50.9%		15.6	2.4	16.6	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

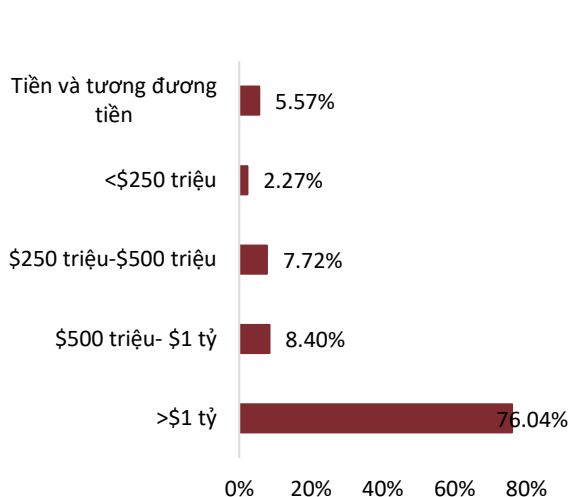
Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	20.46%	21.34%
Chỉ số Sharpe	1.10%	2.12%
Chỉ số P/E TTM	13.31x	16.57x
Chỉ số P/B	1.97x	2.29x
Beta	0.88	1.00

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (% NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	8.05	11,601.17	8.70	1.69	21.22
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	7.65	8,445.28	8.18	1.61	21.57
MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	6.96	5,294.25	19.42	4.18	23.32
TCB	NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tài chính	5.91	9,805.96	10.04	1.50	16.03
FPT	CTCP FPT	Công nghệ thông tin	5.87	6,861.83	18.97	4.88	28.27



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SSI-SCA tăng đạt hiệu suất **6,64%** trong T1/2026, vượt trội so với mức tăng **2,5%** của chỉ số VNIndex. Cấu trúc danh mục không có nhiều sự thay đổi so với tháng trước đó. Tài chính, tiêu dùng không thiết yếu và bất động sản tiếp tục là 3 nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục. CTG, MBB, MWG, TCB và FPT là top 5 vị thế nắm giữ của danh mục. Tuy nhiên, 2 cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào mức tăng trong T1/2026 là PNJ và PVS. Dòng tiền vẫn có sự tập trung ở một vài nhóm cổ phiếu nhất định như nhóm cổ phiếu SOEs, nhóm cổ phiếu ngành năng lượng nhưng đã có sự linh hoạt hơn thay vì chỉ tập trung vào các cổ phiếu nhóm Vingroup như trong phần lớn thời gian năm 2025 cũng là yếu tố khách quan đóng góp vào hiệu suất vượt trội của quỹ SSI-SCA.

- PNJ (+31.0%):** KQKD khả quan của PNJ trong Q4/2025 dự kiến sẽ tiếp tục nối dài sang Q1/2026. Chúng tôi kỳ vọng Q1/2026 sẽ tiếp tục là quý có lợi nhuận ròng cao kỷ lục đối với PNJ do trùng với ngày lễ Tài Tài (thường là thời điểm doanh thu và lợi nhuận của PNJ đạt đỉnh) và biên lợi nhuận vẫn khả quan do chi phí tồn kho cao chưa được phản ánh vào biên lợi nhuận. PNJ cũng kỳ vọng sẽ mở thêm 5-10 cửa hàng mới trong năm 2026 (so với 2 cửa hàng năm 2025) để giành thị phần từ các cửa hàng nhỏ hơn, điều này có thể cải thiện tâm lý thị trường và có thể giới thiệu nền tảng giao dịch vàng vào năm 2026.
- PVS (+32,4%):** Trong nhóm cổ phiếu dầu khí bất phá thời gian qua, PVS là cổ phiếu chúng tôi ưa thích nhất, có 3 lý do: (1) quá trình thúc đẩy việc thực thi kế hoạch phát triển kinh tế nhà nước giúp đơn giản hóa các quy trình ra quyết định đầu tư, hỗ trợ PVS mở rộng đầu tư vào thị trường quốc tế, (2) tăng trưởng lợi nhuận duy trì tích cực trong trung hạn, và (3) triển vọng hoàn nhập dự phòng cho các dự án EPC đã hoàn thành trong quá khứ.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG



TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

BÀ TRẦN THU PHƯƠNG
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643
M: (+84) 968 383 482
E: phuongtt1@ssi.com.vn

BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607
E: quynhnx@ssi.com.vn